

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2019
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh H1”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 7, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố VĐ, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 13-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh H1 ở tổ dân phố VĐ, thị trấn C. Vợ chồng chung sống được 18 ngày thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là từ khi anh H1 đi bệnh viện mổ bộ phận sinh dục về, vì để giữ sức khỏe cho anh H1, chị H đã từ chối việc sinh hoạt vợ chồng (theo lời dặn của bác sỹ) dẫn đến việc anh H1 nghi ngờ việc chị H mang thai không phải là con của anh H1. Ngoài ra do điện thoại của chị H có chức năng ghi âm cuộc thoại nên mỗi ngày đi làm về anh H1 đều lấy điện thoại của chị H nghe

lại những cuộc thoại của chị H với người thân và bạn bè rồi chất vấn chị H, gây cho chị H sự ức chế, bức xúc và suy sụp về tinh thần, mất ăn, mất ngủ, ảnh hưởng đến thai nhi. Ngày 15-4-2018 anh H1 đã đuổi chị H ra khỏi nhà, chị H đã điện cho bố mẹ lên xin phép anh H1 và mẹ anh H1 để đưa chị H về chăm sóc nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H1 đã nhiều lần xuống nhà cũng như gọi điện chửi bới đe dọa và xúc phạm gia đình chị H. Tháng 9-2019, anh H1 đã làm đơn gửi đến Công an huyện Hải Hậu kiện, vụ không bố chị H đã tráo thuốc điều trị của anh H1 sau khi đi viện về, để anh H1 không có con. Do xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nên chị H xin ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Yên Nh, sinh ngày 03-10-2018, con đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn H1 trình bày:* Anh H1 và chị H có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống như chị H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 phát hiện chị H đi với người khác nên vợ chồng cãi chửi nhau. Sau đó, bố chị H đã lên nhà anh H1 đón chị H về nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh H1 không đồng ý. Anh H1 đề nghị khi nào giải quyết xong việc kiện đánh tráo đơn thuốc của anh xong thì anh H1 sẽ đồng ý ly hôn vì anh H1 không chấp nhận được người vợ như chị H. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Yên Nh, sinh ngày 03-10-2018, hiện nay con đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh H1 sẽ để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04-10-2019 Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau khi lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh H1 đã bỏ về, không ký biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia phiên họp H giải.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Hòa và anh H1 theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 13-10-2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H1 nghi chị H có thai với người khác, không phải của anh H1 nên dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, anh H1 đuổi chị H ra khỏi nhà nên chị H đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ ngày 15-4-2018 cho đến nay. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, hai người không thể tiếp tục chung sống được nên chị H xin ly hôn anh H1.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn H1: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, cả chị H và anh H1 đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

[2.2] Con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 03-10-2018, hiện con đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 cũng nhất trí để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H về việc nuôi con chung; giao con chung cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh Nguyễn Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và công nợ: Do chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 03-10-2018 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001835 ngày 01-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HC : (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái